

Bản án số: 63/2024/DS-ST

Ngày 06 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quốc Đạt

Ông Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-DS ngày 19/6/2024. Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2024/QĐST-DS ngày 18/7/2024. Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2024/QĐST-DS ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do bà Nguyễn Thị M, ông Phương Trường M, ông Vũ Văn T, ông Trần Văn V, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ liên hệ: Tầng 4 Số 28-30 đường N, toà nhà V, thành phố Bắc Giang (ông Toàn có mặt).

- Bị đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1959 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tuấn Q, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, do ông Vũ Văn T – Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền trình bày:* Theo Hợp đồng cho vay số LN2202245259184 ngày 02/3/2022, Ngân hàng TMCP V có cho bà H vay 1.299.000.000đ, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 02/3/2022 đến ngày 02/3/2032,

mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ ăn uống. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,5%/năm cố định trong 12 tháng, hết thời gian cố định lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh kể từ ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất, tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chậm trả lãi tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 59, địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, diện tích 469,2m², trong đó có 164,7m² đất ở và 304,5m² đất trồng cây lâu năm. Được UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BP 823637, số vào sổ cấp GCN CH 01764 ngày 28/10/2013, mang tên người sử dụng là ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị H. Tại trang IV ghi những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 31/12/2021 để thừa kế và phân chia tài sản chung của hộ gia đình cho bà Đinh Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp số 101/HĐTC-2022 ngày 01/3/2022; công chứng số 1291, Quyền số: 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/03/2022, tại Văn phòng công chứng Xương Giang; đăng ký thế chấp ngày 01/3/2022 tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang, mọi công trình tài sản gắn liền với đất đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Huyền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/01/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng. Tạm tính đến ngày 09/8/2024 bà H còn nợ Ngân hàng TMCP V 1.168.790.036đ tiền gốc, nợ lãi trong hạn 158.271.114đ, nợ lãi quá hạn 105.265.643đ, tổng cộng cả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 1.432.326.793đ. Ngân hàng TMCP V đề nghị Toà án buộc bà H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tiền gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 09/8/2024 là 1.168.790.036đ tiền gốc, lãi suất trong hạn 158.271.114đ, lãi suất quá hạn 105.265.643đ, tổng cộng cả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 1.432.326.793đ.

Trường hợp bà H không trả đúng, đầy đủ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 59, địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Được UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BP 823637, số vào sổ cấp GCN CH 01764 ngày 28/10/2013, mang tên người sử dụng là bà Đinh Thị H, theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà H để thu hồi nợ theo pháp luật.

* Bị đơn bà Đinh Thị H, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bà H vẫn không trình bày ý kiến của mình.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn Q, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Q vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay: Ngân hàng TMCP V. Do ông Vũ Văn T đại diện theo ủy quyền có mặt giữ nguyên yêu cầu trên. Bà Đinh Thị H có mặt trình bày: Bà có vay tiền của Ngân hàng TMCP V 1.299.000.000đ, hiện bà còn nợ tiền gốc như đại diện Ngân hàng TMCP V trình bày là đúng. Vì trong hợp đồng vay lãi suất năm sau cao gấp đôi nước trước, nên gia đình tôi không thể trả kịp được, đề nghị xem xét lại việc tính lãi suất của Ngân hàng TMCP V, bà đồng ý tiếp tục thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp để đảm bảo việc trả nợ. Anh Q vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V, do ông T đại diện theo ủy quyền và bà H đều có mặt. Anh Q vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc bà Đinh Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tiền gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 09/8/2024 là: Tiền gốc 1.168.790.036đ, lãi suất trong hạn 158.271.114đ, lãi suất quá hạn 105.265.643đ. Tổng cộng cả gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn là 1.432.326.793đ (một tỷ bốn trăm ba hai triệu ba trăm hai sáu nghìn bảy trăm chín ba đồng) và lãi suất tiếp theo tính từ ngày 10/8/2024 theo Hợp đồng cho vay số LN2202245259184 ngày 02/3/2022 đến khi trả hết nợ của Hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà H không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay nêu trên, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 101/HĐTC-2022 ngày 01/3/2022 được công chứng tại Văn phòng công chứng Xương Giang, số công chứng

1291, Quyền số: 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/03/2022 để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà H để thu hồi nợ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP V, khởi kiện đòi tiền cho vay đối với bà Đinh Thị H không có đăng ký kinh doanh, cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Ngân hàng đòi tiền gốc, lãi suất và đề nghị xử lý tài sản bảo đảm. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự, hợp đồng tín dụng, phạm vi khởi kiện là đòi tiền gốc, lãi suất và xử lý tài sản bảo đảm, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP V, do ông T đại diện theo ủy quyền, bà H đều có mặt. Anh Q vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng cho vay số LN2202245259184 ngày 02/3/2022, được ký giữa Ngân hàng TMCP V và bà H. Xác định được ngày 02/3/2022 Ngân hàng TMCP V có cho bà H vay 1.299.000.000đ, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn 8,5%/năm cố định trong 12 tháng, hết thời gian cố định lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh kể từ ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất, tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chậm trả lãi tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng. Hợp đồng đã được các bên thông nhất thỏa thuận, ký kết với những người có đủ thẩm quyền. Hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy xác định hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/01/2024, nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện tại Tòa án là phù hợp khoản 8 Điều 1 của Hợp đồng cho vay nêu trên.

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện đòi với tiền nợ gốc: Số tiền nợ gốc 1.168.790.036đ Ngân hàng TMCP V khởi kiện, tại phiên toà hôm nay bà H thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc trên và phù hợp với tài liệu, chứng cứ là bảng sao kê quá trình vay, trả nợ gốc cụ thể, phù hợp với số tiền nợ gốc còn nợ lại. HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện đòi số nợ gốc của Ngân hàng TMCP V là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Điều 8, 90, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện đòi với tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Tại khoản 7 Điều 1 Hợp đồng tín dụng xác định. Lãi suất trong hạn 8,5%/năm cố định trong 12 tháng, hết thời gian cố định lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh kể từ ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất, tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn yêu cầu trả tạm tính đến hết ngày 09/8/2024 là: Lãi suất trong hạn 158.271.114đ, lãi suất quá hạn 105.265.643đ. Xét thấy, thoả thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa các bên trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Việc bà H cho rằng lãi suất năm sau cao gấp đôi năm trước là không có căn cứ. Nêu yêu cầu khởi kiện đòi lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 09/8/2024 tổng là 263.536.757đ của Ngân hàng TMCP V là có căn cứ cần chấp nhận phù hợp Điều 468 Bộ luật Dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 59, địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Được UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BP 823637, số vào sổ cấp GCN CH 01764 ngày 28/10/2013, mang tên người sử dụng là bà Đinh Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp số 101/HĐTC-2022 ngày 01/3/2022; công chứng số 1291, Quyền số: 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/03/2022, tại Văn phòng công chứng Xương Giang; đăng ký thế chấp ngày 01/3/2022 tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang. Xét thấy, Hợp đồng đã được các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, thống nhất thoả thuận, tự nguyện tham gia ký kết với những người có đủ thẩm quyền. Hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp Điều 54 Luật công chứng, Điều 167, Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Do vậy hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện đề thu hồi nợ.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP V đã nộp 5.000.000đ để chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ; Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi phí hết; nay bà Huyền là người thua kiện; nên bà H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V 5.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật. Nhưng vì bà H là người cao tuổi, nên cần miễn toàn bộ tiền án phí cho bà H Hoàn trả Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc bà Đinh Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tiền gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 09/8/2024 là 1.168.790.036đ tiền gốc, lãi suất trong hạn 158.271.114đ, lãi suất quá hạn 105.265.643đ. Tổng cộng cả gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn là 1.432.326.793đ (một tỷ bốn trăm ba hai triệu ba trăm hai sáu nghìn bảy trăm chín ba đồng) và lãi suất tiếp theo tính từ ngày 10/8/2024 theo Hợp đồng cho vay số LN2202245259184 ngày 02/3/2022 đến khi trả hết nợ của Hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà H không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay nêu trên, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 101/HĐTC-2022 ngày 01/3/2022 được công chứng tại Văn phòng công chứng Xương Giang, số công chứng 1291, Quyền số: 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/03/2022 để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà H để thu hồi nợ.

Bà Đinh Thị H phải hoàn trả Ngân hàng TMCP V 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đinh Thị H. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 26.797.000đ tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0007536. ngày 03/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi